

**PHỤ LỤC SỐ 04**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CỒN RƯỢU HÀ NỘI (HALICO)**

**Năm báo cáo: 2019**

**I. Thông tin chung**

*1. Thông tin khái quát:*

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100102245
- Vốn điều lệ: 200.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 200.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 94 Lò Đúc, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số điện thoại: 0243.9763.763
- Số fax: 0243.821.2662
- Website: [www.halico.com.vn](http://www.halico.com.vn)
- Mã cổ phiếu: HNR

*Quá trình hình thành và phát triển:*

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay):

Công ty cổ phần Cồn rượu Hà Nội tiền thân là Nhà máy Rượu Hà Nội do hãng rượu Fontaine của Pháp xây dựng từ năm 1898. Qua thời gian trên 100 năm xây dựng và phát triển, với công nghệ sản xuất rượu, còn được kết hợp giữa phương pháp lên men cổ truyền và những tiến bộ của khoa học kỹ thuật hiện đại. Ngày nay, Halico đã trở thành một công ty sản xuất cồn rượu lớn nhất Việt Nam.

Các giai đoạn hình thành và phát triển của Công ty có thể kể đến như:

- Năm 1898: Nhà máy Rượu Hà Nội được thành lập tại số 94 Lò Đúc. Đây là nhà máy sản xuất rượu lớn nhất trong 5 nhà máy được Công ty Fontaine của Pháp xây dựng ở Đông Dương.
- Ngày 21/11/1955: Chính phủ ban hành quyết định phục hồi Nhà máy Rượu Hà Nội để sản xuất cồn phục vụ y tế, quốc phòng và dân sinh.
- Từ năm 1960 - 1961: Nhà máy thực hiện “cuộc cách mạng kỹ thuật” với sự hỗ trợ của các chuyên gia đầu ngành sinh học người Đức, Trung Quốc: thay thế việc sản xuất rượu từ phương pháp Amylo sang phương pháp Mycomalte để tăng hiệu suất thu hồi sản phẩm và đa dạng nguồn nguyên liệu.
- Từ năm 1970 - 1978: Nhà máy liên tục được tặng bằng khen “Đơn vị quyết thắng”.
- Từ năm 1978 - 1985: Công ty tiến hành nghiên cứu và xây dựng thành công tháp tinh chế rượu theo hệ thống tháp “Sodecial” của Pháp. Hệ thống mới đảm bảo chất lượng rượu tinh chế đạt tiêu chuẩn cao.
- Năm 2006: Công ty TNHH NN MTV Rượu Hà Nội chuyển thành công ty Cổ phần Cồn Rượu Hà Nội. Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức cổ phần từ ngày 06/12/2006.
- Năm 2008: Công ty CP Cồn Rượu Hà Nội được nâng hạng trở thành Doanh nghiệp loại 1, chứng chỉ ISO 9001:2000. Công ty vinh dự được nhận cờ thi đua của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam cho doanh nghiệp dẫn đầu phong trào thi đua toàn quốc cùng nhiều giải thưởng danh giá khác.
- Năm 2010: Công ty được tặng huân chương lao động hạng nhất của Chính phủ nhân kỷ niệm 4 năm cổ phần hóa.
- Ngày 24/01/2011: Công ty ký hợp đồng Đối tác chiến lược với Diageo Singapore Private Limited, tập đoàn đồ uống hàng đầu thế giới Diageo, trong đó Streetcar Investment Pte Ltd (là công ty con của Diageo) đứng tên nắm giữ đến 30% vốn điều lệ của Halico và cung cấp các hỗ trợ kỹ thuật về tiếp thị, bán hàng, nâng cao năng lực sản xuất. Hiện nay số vốn do Streetcar Investment chiếm tỷ lệ 45,57% vốn điều lệ của Halico.
- Tháng 10/2012: Công ty chính thức khánh thành nhà Máy Rượu Hà Nội tại Yên Phong, Bắc Ninh, đánh dấu mốc quan trọng trong quá trình phát triển mạnh mẽ của Công ty.

- Kể từ ngày 03/5/2018: Công ty đã được cấp mã chứng khoán HNR tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
- Ngày 31/5/2018, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã chính thức thông báo về ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu đăng ký giao dịch của Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội (Thứ sáu, ngày 08/6/2018).

Qua 120 năm xây dựng và phát triển, Halico ngày nay đã là doanh nghiệp sản xuất rượu lớn nhất ở Việt Nam với nhiều thương hiệu được biết đến như : Lúa mới, Vodka Hà Nội, Bluebird.... Với dây chuyền sản xuất rượu hiện đại và hệ thống phân phối phủ khắp mọi miền đất nước và một số nước trên thế giới như các nước Đông Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc... Halico tự hào là doanh nghiệp dẫn đầu trong việc kinh doanh các sản phẩm cồn rượu tại thị trường trong nước và nhà xuất khẩu tầm cỡ trong khu vực.

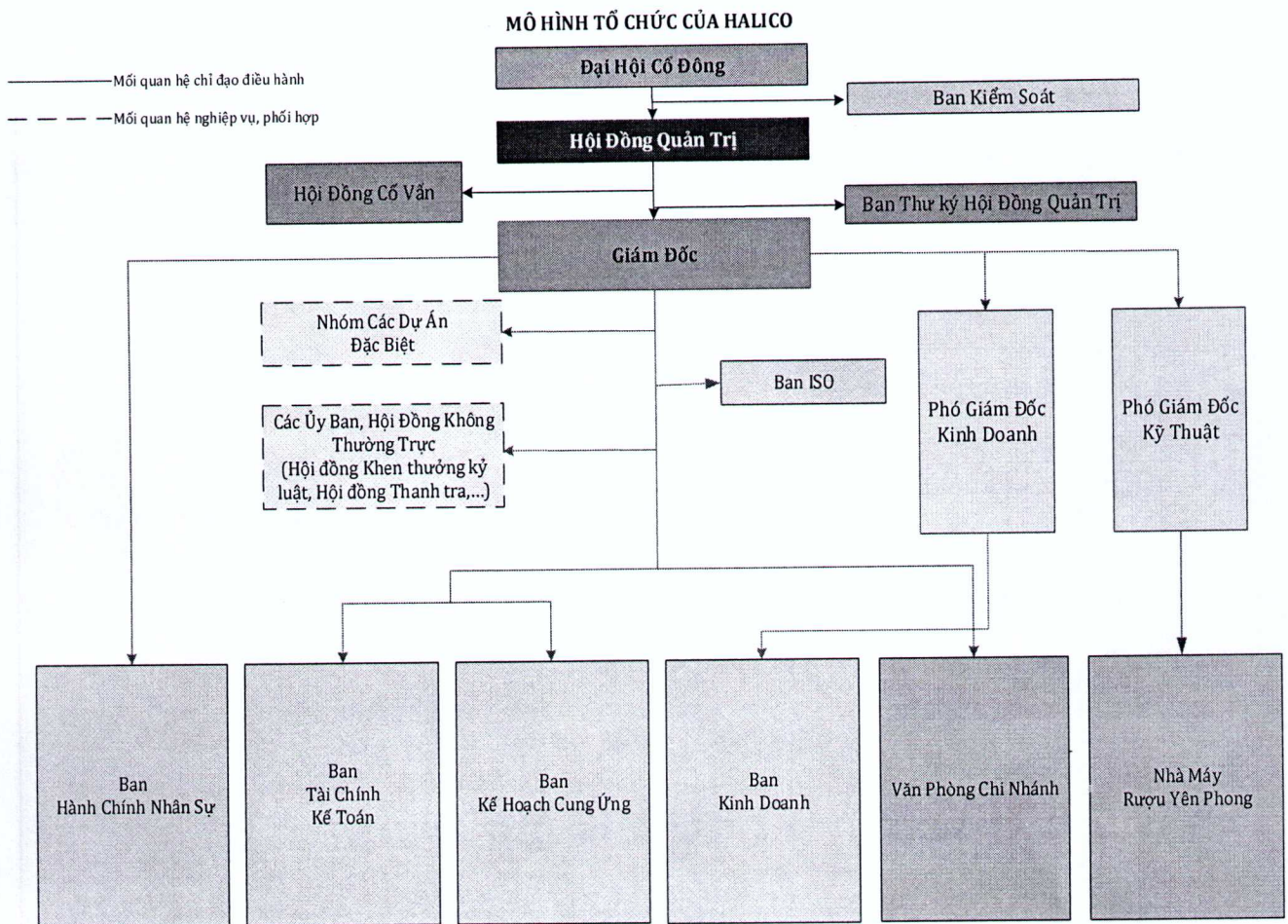
## *2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

- Ngành nghề kinh doanh (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Sản xuất cồn, rượu và các loại đồ uống có cồn, không có cồn.

- Địa bàn kinh doanh (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh.

## *3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:*

- Mô hình quản trị:



- Cơ cấu bộ máy quản lý:

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần. ĐHĐCĐ họp thường niên hoặc bất thường, tổ chức ít nhất mỗi năm một lần, quyết định chiến lược phát triển của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, thông qua nghị quyết các vấn đề như bổ sung và sửa đổi Điều lệ, loại cổ phần và số lượng cổ phần phát hành, mức cổ tức chi trả cho cổ đông hàng năm, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát,... Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

❖ Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Giám đốc và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định, cụ thể có quyền quyết định, chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm, xác định các mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở Đại hội đồng cổ đông thông qua, đề xuất mức chi trả cổ tức hàng năm. Hội đồng quản trị có quyền bổ nhiệm và bãi nhiệm Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ không quá 05 năm.

❖ **Ban Kiểm soát**

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát các báo cáo tài chính hàng năm, 6 tháng, hàng quý, các vấn đề kiểm toán và các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty, bảo vệ quyền lợi cổ đông theo luật pháp và Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

❖ **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc. Giám đốc cũng là người đại diện theo Pháp luật, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

Các Phó giám đốc hỗ trợ Giám đốc trong việc điều hành hoạt động của Công ty và thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc.

❖ **Các phòng ban chức năng, chi nhánh, nhà máy:**

Công ty có 3 khối cơ cấu chính:

+ Khối Hành chính - Nhân sự: gồm 2 Ban Hành chính Nhân sự và Ban KTTC chịu trách nhiệm cung ứng về nhân sự, dịch vụ hỗ trợ và tài chính kế toán.

+ Khối Kế hoạch - Kinh doanh: Gồm 2 ban chức năng (Ban Kinh doanh, Ban Kế hoạch cung ứng) và Chi nhánh Công ty tại TP.HCM và Đà Nẵng. Nhiệm vụ của khối này là giám sát, phụ trách công tác kế hoạch và bán hàng.

+ Khối Kỹ thuật - Sản xuất: Chi nhánh Nhà máy tại Yên Phong gồm: Ban Kỹ thuật và Xí nghiệp sản xuất rượu. Khối này chịu trách nhiệm chính trong quá trình tạo sản phẩm an toàn, chất lượng, đúng tiến độ và định mức, định biên.

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

#### 4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Mở rộng mạng lưới phân phối, tăng số lượng các nhà phân phối, từng bước tăng thị phần tiêu thụ trên thị trường nội địa.

+ Tuyển chọn, đào tạo lực lượng bán hàng trên toàn quốc, xây dựng đội ngũ bán hàng mạnh cả về số lượng và chất lượng tại các vùng, miền.

+ Áp dụng các chính sách bán hàng linh hoạt, đặc biệt tập trung các chính sách marketing vào kênh bán hàng trực tiếp, tăng cường hiện diện sản phẩm, tận dụng lợi thế sẵn có về thương hiệu của Công ty để giữ vững và phát triển thị trường.

+ Tiếp tục đầu tư thiết bị công nghệ, cải tiến mẫu mã sản phẩm, nâng cao chất lượng để thỏa mãn tốt hơn nhu cầu của người tiêu dùng trong và ngoài nước, từng bước mở rộng thị trường xuất khẩu.

+ Tái cơ cấu và ổn định tổ chức theo hướng tinh giản nhân sự, tinh giản bộ máy quản lý nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Hướng vào khách hàng, đảm bảo chất lượng sản phẩm và an toàn thực phẩm, tuân thủ yêu cầu pháp luật và yêu cầu khác.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: chất lượng hoàn hảo, chuyên nghiệp mọi nơi, trách nhiệm với cộng đồng, sáng tạo và không ngừng cải tiến, sự hài lòng của khách hàng.

5. Các rủi ro: Thay đổi chính sách Nhà nước đối với ngành rượu (tăng thuế; tăng cường các chính sách hạn chế sử dụng rượu bia, tuy nhiên chưa có biện pháp hạn chế rượu thủ công và các loại rượu không đảm bảo chất lượng).

## II. Tình hình hoạt động trong năm:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

+ Sản lượng sản xuất năm 2019 đạt 55,3% kế hoạch năm và bằng 38,9% so với thực hiện năm 2018. Trong năm 2019, HALICO đã chủ động giảm sản lượng sản xuất theo thực tế tiêu thụ.

+ Sản lượng tiêu thụ năm 2019 đạt 72,8% so với kế hoạch năm và bằng 90,5% so với thực hiện năm 2018.

+ Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2019 đạt 73,5% so với kế hoạch năm và bằng 91,8% so với thực hiện năm 2018.

+ Chi phí bán hàng năm 2019 (không bao gồm chiết khấu thương mại) bằng 82,3% so với kế hoạch năm và bằng 83,96% so với thực hiện năm 2018.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ TH 2019 so với TH 2018		Tỷ lệ TH 2019 so với KH 2019	
						+/-	%	+/-	%
A	B	C	1	2	3	4=3-1	5=3/1	6=3-2	7=3/2
1	Doanh thu bán hàng và CCDV (bao gồm thuế TTDB)	Tỷ đồng	245,75	309,22	232,09	-13,65	94,44%	-77,13	75,06%
2	Doanh thu bán hàng và CCDV (không bao gồm thuế TTDB)	Tỷ đồng	150,840	192,59	144,49	-6,35	95,79%	-48,09	75,03%
	<i>Trong đó:</i>								
2.1	Tiêu thụ rượu trong nước	"	143,74	179,44	134,77	-8,97	93,76%	-44,66	75,11%
2.2	Rượu mang thương hiệu Halico xuất khẩu	"	2,92	7,04	4,86	1,94	166,33%	-2,17	69,11%
2.3	Doanh thu khác	"	0,71	2,53	1,41	0,70	198,17%	-1,12	55,65%
2.4	Doanh thu cung cấp dịch vụ		3,47	3,59	3,45	-0,02	99,45%	-0,14	96,21%
3	Các khoản giảm trừ doanh thu	Tỷ đồng	12,17	19,50	17,19	5,02	141,20%	-2,31	88,15%
4	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	"	138,67	173,09	127,30	-11,36	91,80%	-45,78	73,55%
5	Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	121,84	148,76	124,64	2,80	102,30%	-24,13	83,78%
6	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	Tỷ đồng	16,83	24,32	2,66	-14,16	15,83%	-21,66	10,95%
7	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	4,71	1,90	4,33	-0,39	91,76%	2,43	227,66%
8	Chi phí tài chính	Tỷ đồng	0,002	0,0	0,051	0,05	3250,83%	0,05	
9	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	56,20	57,37	47,18	-9,01	83,96%	-10,18	82,25%
10	Chi phí quản lý DN	Tỷ đồng	41,70	28,55	25,19	-16,51	60,41%	-3,36	88,22%
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	Tỷ đồng	-76,35	-59,69	-65,43	10,92		-5,74	
12	Thu nhập khác	Tỷ đồng	0,09	0,00	1,00	0,91	1128,67%	1,00	
13	Chi phí khác	Tỷ đồng	2,10	0,00	0,44	-1,67	20,73%	0,44	
14	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	-2,02	0,00	0,56	2,58		0,56	
15	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-78,37	-59,69	-64,87	13,49		-5,18	
16	Sản lượng sản xuất	1000 lít							

16.1	Cồn	"	0	0	0				
16.2	Rượu mang thương hiệu Halico	"	3.941	2.773	1.533	-2408	38,90%	-1239,92	55,29%
17	<b>Sản lượng tiêu thụ chủ yếu</b>	<b>1000 lít</b>	<b>3.414</b>	<b>4.247</b>	<b>3.090</b>	<b>-324,23</b>	<b>90,50%</b>	<b>-1156,24</b>	<b>72,77%</b>
17.1	Tiêu thụ rượu trong nước	"	3.370	4.143	3.020	-349,68	89,62%	-1122,22	72,91%
17.2	Rượu mang thương hiệu Halico xuất khẩu	"	45	104	70	25,45	157,17%	-34,02	67,29%
18	<b>Tổng nộp ngân sách</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>195,065</b>	<b>144,99</b>	<b>102,30</b>	<b>-92,76</b>	<b>52,45%</b>	<b>-42,68</b>	<b>70,56%</b>
19	<b>Quỹ lương</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>30,46</b>	<b>24,60</b>	<b>21,57</b>	<b>-8,89</b>	<b>70,80%</b>	<b>-3,04</b>	<b>87,66%</b>
20	<b>Lao động bình quân</b>	<b>Người</b>	<b>289</b>	<b>229</b>	<b>256</b>	<b>-33</b>	<b>88,58%</b>	<b>27,00</b>	<b>111,79%</b>

Nguyên nhân dẫn đến việc không đạt chỉ tiêu so với kế hoạch:

a/ Nguyên nhân khách quan:

- Thị hiếu và yêu cầu của người tiêu dùng đối với mặt hàng thực phẩm nói chung và mặt hàng rượu nói riêng ngày càng khắt khe về chất lượng sản phẩm, hình ảnh và bao bì mẫu mã... Xu hướng người tiêu dùng tự mang rượu đến các Nhà hàng ngày càng lớn.

- HALICO đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt từ các hãng rượu khác và đặc biệt là đối mặt với tình trạng trốn lậu thuế, làm hàng giả, hàng nhái của các cơ sở tư nhân tạo ra sự cạnh tranh không lành mạnh, công bằng.

b/ Nguyên nhân chủ quan:

- Hệ lụy từ các chương trình bán hàng, hệ thống bán hàng trước đó còn có các tác động tiêu cực từ các năm trước chuyển sang mà chưa thể giải quyết dứt điểm được ngay (đặc biệt là vấn đề bán lẩn vùng lẩn tuyến và bán phá giá...).

- Nhu cầu sản xuất ở mức thấp so với năng lực sản xuất của Nhà máy dẫn tới không giảm được giá thành sản xuất; đồng thời trong năm 2019 HALICO phải bố trí nghỉ ngừng việc lớn.

- Ban Giám đốc HALICO xác định việc đầu tư cho nguồn nhân lực là công việc mang tính chất quyết định cho việc phát triển HALICO trong thời gian này và những năm tiếp theo; chính vì vậy dù tình hình sản xuất kinh doanh có sụt giảm, Ban điều hành HALICO vẫn chủ trương xây dựng và duy trì quỹ lương ổn định để đảm bảo nguồn thu nhập ổn định cho người lao động yên tâm công tác. Điều này là một trong



các nguyên nhân làm tăng chi phí dẫn tới giảm lợi nhuận trong bối cảnh sản xuất kinh doanh như hiện nay.

- Chưa khai thác được thế mạnh trong việc hợp tác với đối tác Diageo (trong việc gia công sản phẩm và trong việc sử dụng chung kênh phân phối của Diageo tại Việt Nam).

## 2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

\* Ông Trần Hậu Cường – Bí thư Đảng ủy - Giám đốc Công ty

Sinh năm 1969

Nguyên quán: Thạch Hà, Hà Tĩnh

Địa chỉ: Ngọc Hà - Ba Đình - Hà Nội

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 1.000.062 cổ phần.

\* Ông Đỗ Thành Luân – Phụ trách Kế toán Công ty

Sinh năm 1986

Nguyên quán: Hải Hậu, Nam Định

Địa chỉ: Thạch Bàn - Long Biên - Hà Nội

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần

- Những thay đổi trong Ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm).

Ông Nguyễn Như Khuê – Kế toán trưởng (Thôi đảm nhiệm Kế toán trưởng Công ty kể từ ngày 01/7/2019)

Ông Đỗ Thành Luân – Phụ trách Kế toán Công ty (Kể từ ngày 01/7/2019)

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Lao động thực hiện bình quân năm 2019 là 256 người. Mọi chế độ chính sách đối với người lao động không thay đổi so với 2018.

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm Công ty không có các khoản đầu tư lớn.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

## 4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% năm 2019 so với 2018
Tổng giá trị tài sản	489.152,31	423.337,81	86,55%
Doanh thu thuần	138.666,51	127.302,10	91,80%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-76.352,46	-65.434,26	85,70%
Lợi nhuận khác	-2.015,52	560,35	-27,80%
Lợi nhuận trước thuế	-78.367,97	-64.873,91	82,78%
Lợi nhuận sau thuế	-78.367,97	-64.873,91	82,78%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	10,36	9,14	
Tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	3,72	4,30	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,05	0,06	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,05	0,06	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho/Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	0,17	0,23	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,28	0,30	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-0,57	-0,51	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	-0,16	-0,15	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0,55	-0,51	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 20.000.000 (Bằng chữ: Hai mươi triệu cổ phần)

- Loại cổ phần đang lưu hành: phổ thông.

b) Cơ cấu cổ đông:

- Phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ):

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội (Habeco)	183 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội	10.858.041	54,29%
2	Streetcar Investment Holding Pte. Ltd	112 Robinson Road, 06 Singapore, Singapore	9.113.513	45,57%
3	Các cổ đông khác		28.446	0,14%
	<b>Tổng cộng</b>		<b>20.000.000</b>	<b>100%</b>

- Phân theo tiêu chí cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài:

STT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần (CP)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>113</b>	<b>10.886.487</b>	<b>108.864.870.000</b>	<b>54,43%</b>
1	Cổ đông tổ chức	1	10.858.041	108.580.410.000	54,29%
2	Cổ đông cá nhân	112	28.446	284.460.000	0,14%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>1</b>	<b>9.113.513</b>	<b>91.135.130.000</b>	<b>45,57%</b>
1	Cổ đông tổ chức	1	9.113.513	91.135.130.000	45,57%
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0	0%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>114</b>	<b>20.000.000</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>100,0%</b>

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 31,571 tỷ đồng.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản

phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

#### 6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Sản lượng điện tiêu thụ năm 2019 là: 471.840 KW/h tương ứng với số tiền là: 990.194.524 đồng.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Duy trì việc tiết kiệm 25% năng lượng điện đối với khối gián tiếp do thay đổi phương án chiếu sáng từ năm 2017.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có.

#### 6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Hiện Công ty sử dụng 02 nguồn nước: Nước giếng khoan và nước khu Công nghiệp.
- Lượng nước tiêu thụ trung bình 2.198 m<sup>3</sup>/tháng, khi sản xuất còn tiêu thụ 28.000 m<sup>3</sup>/tháng.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Hiện tại, Công ty chưa sử dụng tái chế và tái sử dụng nguồn nước.

#### 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

#### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động thực hiện bình quân: 256 người.
- Mức lương trung bình đối với người lao động: 6,760 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Công ty thực hiện chính sách bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong môi trường độc hại.
- Đào tạo định kỳ về an toàn vệ sinh lao động, sơ cấp cứu tai nạn lao động.
- Chế độ nghỉ mát hàng năm.
- Khám chữa bệnh định kỳ hàng năm.

- Chế độ nghỉ phép, nghỉ ốm, nghỉ sinh con, nghỉ khác... áp dụng đúng theo yêu cầu của pháp luật hiện hành

- Phục vụ phương tiện đi lại cho người lao động làm việc tại Nhà máy rượu Bắc Ninh.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Công ty triển khai công tác đào tạo cho người lao động nhằm nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng với nhu cầu tại một số vị trí làm việc.

#### *6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương*

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng:

Doanh nghiệp chấp hành nghiêm túc nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước tại địa phương, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, tổ chức thăm hỏi các gia đình thương binh liệt sỹ nhân dịp 27/7, tham gia Quỹ bảo trợ người tàn tật...

*6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:* Không có.

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty**

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

#### *1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019 chưa đạt được như mong đợi do các tác động bên ngoài và đặc điểm tình hình nội tại của HALICO. Trước tình hình tiêu thụ gặp khó khăn, trong năm 2019, kết quả hoạt động SXKD Công ty vẫn lỗ 64,87 tỷ đồng, lỗ lũy kế đến cuối năm 2019 là -413,66 tỷ đồng gấp hơn 2 lần vốn điều lệ.

- Những tiến bộ Công ty đã đạt được: Trong năm 2019, HALICO đã thực hiện tái cơ cấu, định biên lại lao động; tuy nhiên còn phải hoàn thiện tiếp một số công việc tiếp theo.

#### *2. Tình hình tài chính*

##### a) Tình hình tài sản

- Tại thời điểm 31/12/2019, tổng tài sản của Công ty đã giảm 65,8 tỷ đồng là do hoạt động SXKD năm 2019 tiếp tục lỗ -64,87 tỷ đồng. Tuy nhiên, các khoản tiền và tương đương tiền lại tăng so với cùng kỳ là do Công ty thu hồi các khoản công nợ bảo lãnh năm 2018 và giảm mạnh hàng tồn kho đã đem lại nguồn tiền dương cho hoạt động SXKD.

- Trong năm 2019, Công ty đã lập dự phòng 10,82 tỷ đồng công nợ phải thu khó

đòi và 10,36 tỷ đồng dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

b) Tình hình nợ phải trả

Tại thời điểm 31/12/2019, nợ phải trả không có biến động lớn, hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu thấp cho thấy tài sản Công ty chủ yếu được tài trợ bằng vốn chủ. Nợ phải trả thấp nên hệ số các chỉ tiêu về thanh toán cao.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*

Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện tái cơ cấu tổ chức, định biên lại lao động và đang tiếp tục rà soát hoàn thiện cơ cấu các đơn vị, chuẩn bị thực hiện khoán và chi trả lương theo 03 khối (sản xuất, nghiệp vụ và kinh doanh).

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*

\* *Đối với công tác tổ chức:*

- Hoàn thiện bộ máy quản lý cấp trung và cao cấp: trong quý I/2020.
- Áp dụng quy chế khoán lương, chi trả lương theo các khối: Áp dụng từ tháng 3/2020.

\* *Đối với công tác kế hoạch, kỹ thuật, sản xuất:*

- Tiếp tục cân đối sản xuất bám sát theo thực tế tiêu thụ, giảm thiểu hàng tồn kho.
- Từng bước nghiên cứu nâng cao chất lượng, cải tiến mẫu mã sản phẩm để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng.
- Làm việc với đối tác Diageo về việc gia công sản phẩm rượu cho Diageo như những năm 2013-2016 để tận dụng hệ thống thiết bị đã đầu tư và tạo công ăn việc làm cho người lao động.
- Triển khai đánh giá chỉ tiêu OEE tại Nhà máy: áp dụng từ đầu năm 2020.
- Hoàn thiện phương án phát triển sản phẩm mới cho các năm tiếp theo.

\* *Đối với công tác tài chính kế toán:*

Tiếp tục cân đối dòng tiền để giảm thiểu khó khăn về tài chính cho Công ty.

\* *Đối với công tác kinh doanh:*

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy nhân sự Ban Kinh doanh; triển khai các chính sách bán hàng phù hợp; duy trì và phát triển kênh Nhà hàng; mở mới cửa hàng giới thiệu sản phẩm.
- Tăng cường công tác kiểm soát thị trường nhằm nâng cao hiệu quả của các

chính sách bán hàng.

- Làm việc với Tổng công ty CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội, đối tác Diageo để tận dụng kênh bán hàng hiện có.

- Tập trung phát triển thị trường xuất khẩu.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần)*

Trong ý kiến Kiểm toán có nhấn mạnh về việc đề trích lập dự phòng trợ cấp thôi việc: Theo Thông tư số 180/2012/TT-BTC của Bộ Tài Chính ban hành ngày 24/10/2012 và cũng theo quy định luật Thuế thì Doanh nghiệp không được ghi nhận chi phí dự phòng trợ cấp thôi việc vào chi phí hợp lý, chỉ được ghi nhận khi thực chi bằng tiền. Nên Công ty không trích lập dự phòng trợ cấp thôi việc theo quy định Tổng Cục Thuế.

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty*

a. *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:*

*Về công tác quản lý chất thải:*

- HALICO đã ký HĐ dịch vụ thoát nước số 200818/HĐNT với Công ty Đầu tư phát triển Hạ tầng VIGLACERA. Theo đó, HALICO tự xử lý nước thải đạt QCVN 40/2011/BTNMT cột B sau đó Bơm qua Hệ thống xử lý chung của KCN để xử lý đạt Cột A, QCVN 40:2011/BTNMT trước khi xả thải ra môi trường.

- Hệ thống xử lý nước thải: Tất cả các loại nước thải từ các khu vực sản xuất, nước thải sinh hoạt được dẫn vào xử lý tại Hệ thống xử lý nước thải, đạt quy chuẩn trước khi xả ra môi trường.

*Về khí thải:*

- Các nguồn phát sinh khí thải và biện pháp xử lý:

+ Khí thải lò hơi đốt than cám: đã đầu tư đồng bộ hệ thống lọc bụi bằng cyclone chùm và tháp rửa khí bằng dung dịch xút. Các thông số của Hệ thống xử lý, tại kết quả giám sát định kỳ đạt tiêu chuẩn quy định.

+ CO<sub>2</sub> phát sinh trong quá trình lên men: được thu gom hoàn toàn đưa vào Hệ thống nén khí CO<sub>2</sub> sau đó chuyên chở đến đơn vị tái chế sử dụng.

+ Khí thải BIOGAS từ quá trình xử lý khí thải được thu gom và đốt kiệt tại Hệ thống thu gom và đốt khí.

- Chất lượng không khí thải và khí xung quanh: Theo kết quả giám sát môi trường hàng quý, các thông số môi trường đều thuộc ngưỡng cho phép.

*Về quản lý chất thải rắn:*

\* Các loại chất thải rắn thông thường:

- Rác thải sinh hoạt: 14 m<sup>3</sup>/tháng, HALICO đã ký hợp đồng với đơn vị chức năng để thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý.

- Đối với chất thải rắn Công nghiệp thông thường (có khả năng tái chế): HALICO đã xây dựng kho lưu trữ tạm thời, phân loại và chuyển giao cho đơn vị tái chế phế liệu có chức năng.

\* Chất thải rắn công nghiệp nguy hại:

- Đối với các loại chất thải nguy hại phát sinh, HALICO đã thực hiện quản lý theo quy định như sau:

+ Lập, đăng ký cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại tại Sở Tài nguyên và Môi trường Bắc Ninh, tại Mã số QLCTNH 27.000222.T ngày 27/4/2011.

+ Đã thực hiện công tác thu gom, phân loại và lưu giữ chất thải nguy hại.

+ Đã xây dựng kho lưu trữ chất thải nguy hại, dán nhãn, biển báo đúng quy định.

+ Đã ký hợp đồng số 01.2018/VCXL/SS-CRHNBN với Công ty TNHH xử lý Môi trường Sao Sáng (có giấy phép của Bộ tài nguyên và Môi trường) để thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý.

+ Đã phát hành, lưu giữ các liên chứng từ chất thải nguy hại sau mỗi lần vận chuyển, xử lý theo quy định.

*Thực hiện báo cáo giám sát môi trường định kỳ theo quy định.*

- Tần suất giám sát theo quy định của Quyết định phê duyệt Đề án bảo vệ Môi trường chi tiết: 04 lần/năm.

- Thông số giám sát: Theo quyết định phê duyệt Đề án bảo vệ Môi trường chi tiết, năm 2019 đã thực hiện giám sát theo đúng quy định.

- Báo cáo định kỳ được gửi tới Bộ tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường Bắc Ninh.



b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Công ty vẫn phải bố trí nghỉ ngừng việc, đặc biệt là ở khối Nhà máy do nhu cầu sản xuất thấp. Nguyên nhân chính là kế hoạch sản xuất xây dựng theo hướng sản xuất theo nhu cầu tiêu thụ và giảm hàng tồn kho.

- Ban Điều hành HALICO vẫn cố gắng chú trọng đảm bảo nguồn thu nhập của cán bộ công nhân viên trong điều kiện không có nguồn Quỹ phúc lợi cũng như tạo tâm lý ổn định để cán bộ công nhân viên sẵn sàng cùng đồng hành với HALICO cho các năm tới đây.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Doanh nghiệp chấp hành nghiêm túc nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, tổ chức thăm hỏi các gia đình thương binh liệt sỹ nhân dịp 27/7, tham gia Quỹ bảo trợ người tàn tật...

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)**

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:*

Năm 2019, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, Công ty vẫn cố gắng duy trì tốt công tác liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:*

- Ban Giám đốc Công ty thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công.

- Ban Giám đốc tổ chức thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, quản lý Công ty từng bước đạt hiệu quả.

- Ban Giám đốc thực hiện báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và xin ý kiến của HĐQT, đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật, chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:*

Hội đồng quản trị nâng cao chất lượng công tác quản trị doanh nghiệp, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc, cán bộ quản lý, đảm bảo chấp hành nghiêm pháp luật và Điều lệ Công ty; xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản trị Công ty; triển khai, thực hiện tốt các nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT, đảm bảo sản lượng rườu tiêu thụ, tổng

doanh thu, nộp ngân sách Nhà nước, việc làm và đời sống của người lao động.

## V. Quản trị Công ty

### 1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty gồm: 05 thành viên

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điều hành/Không điều hành	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Ông Phạm Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	44,29%
2	Ông Trần Hậu Cường	Thành viên HĐQT	Điều hành	05%
3	Ông Trần Văn Trung	Thành viên HĐQT	Không điều hành	05%
4	Ông Trần Bảo Minh	Thành viên HĐQT	Không điều hành	22,785%
5	Ông Yann Cameli	Thành viên HĐQT	Không điều hành	22,785%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong quá trình hoạt động năm 2019, Hội đồng quản trị luôn tuân thủ nguyên tắc tập thể lãnh đạo, các thành viên Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước cổ đông, trước pháp luật theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ Công ty quy định.

- Hội đồng quản trị luôn tôn trọng mối quan hệ với Ban Giám đốc, đội ngũ cán bộ chủ chốt, quản lý của Halico, với các tổ chức chính trị, đoàn thể và cổ đông. Đồng thời, luôn tạo điều kiện trong phạm vi cho phép để mọi hoạt động hướng đến kết quả tốt cho Công ty.

- Hội đồng quản trị đã làm tốt nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin, thực hiện quản trị Công ty theo quy định của pháp luật, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty, cổ đông và xã hội.

- Các nội dung họp HĐQT năm 2019:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	69/NQ-HALICO-HĐQT	22/01/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua kế hoạch sơ bộ doanh thu bán hàng năm 2019 là 306 tỷ đồng. Ban Giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết của năm 2019, tiết giảm chi phí để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tiến tới có lợi nhuận trình Hội đồng quản trị trước ngày 28/02/2019.</li> <li>- Thông qua việc quyết toán chi phí xử lý vật tư, hàng hóa chậm luân chuyển từ năm 2015 đến hết năm 2018 và phương án xử lý, dự toán chi phí để xử lý thành phẩm chậm luân chuyển còn lại theo nội dung Tờ trình số: 2264/TTr-HALICO-KTTC ngày 07/12/2018 của Giám đốc Công ty, hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.</li> <li>- Thông qua phương án tiêu thụ các sản phẩm chậm luân chuyển theo nội dung Tờ trình số: 47/TTr-HALICO ngày 14/01/2019 của Giám đốc Công ty, chỉ tiêu này không đưa vào kế hoạch doanh thu năm 2019.</li> <li>- Ban Giám đốc xây dựng kế hoạch rà soát, tiếp tục tái cơ cấu tổ chức của Công ty, sử dụng lao động hiệu quả.</li> </ul>
2	160/NQ-HALICO-HĐQT	15/3/2019	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội: Ngày 03/4/2019.
3	160b/NQ-HALICO-HĐQT (thay thế Nghị quyết số: 160/NQ-HALICO-	15/3/2019	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội: Ngày 04/4/2019.

	HĐQT ngày 15/3/2019)		
4	160c/NQ-HALICO-HĐQT	15/3/2019	Thông qua Quy chế quản lý cán bộ theo nội dung Tờ trình số: 78/TTr-HALICO ngày 24/1/2019 của Giám đốc Công ty.
5	182/BB-HALICO-HĐQT	25/3/2019	Thông qua việc đánh giá người đại diện phần vốn Habeco tại Halico năm 2018.
6	240/NQ-HALICO-HĐQT	12/4/2019	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 theo nội dung Tờ trình số: 210/TTr-HALICO ngày 03/4/2019 của Giám đốc Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
7	322a/NQ-HALICO-HĐQT	31/5/2019	Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH PWC Việt Nam chi nhánh Hà Nội là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội.
8	327/NQ-HALICO-HĐQT	06/6/2019	Thông qua phương án tính chế độ trợ cấp mất việc làm theo nội dung Tờ trình số: 265/TTr-HALICO ngày 25/4/2019 của Giám đốc Công ty.
9	370/NQ-HALICO-HĐQT	27/6/2019	Thông qua tổng số lao động và tổng trợ cấp mất việc làm (đợt VIII) theo nội dung Tờ trình số: 340/TTr-HALICO ngày 14/6/2019 của Giám đốc Công ty, cụ thể như sau: - Tổng số lao động mất việc làm do định biên lại năm 2019: 43 người.

			<p>- Tổng số tiền trợ cấp mất việc làm đợt VIII: 2.624.597.500 đồng, trong đó:</p> <p>+/ Trợ cấp theo quy định của pháp luật hiện hành: 1.203.597.500 đồng.</p> <p>+/ Trợ cấp do Công ty hỗ trợ thêm cho người lao động (Công ty trợ cấp 200.000 đồng/tháng tính cho mỗi tháng làm việc tại Halico): 1.421.000.000 đồng.</p> <p>- Nguồn chi: Từ chi phí sản xuất kinh doanh Công ty năm 2019 (Mã ngân sách: TC02).</p>
10	695/NQ-HALICO-HĐQT	05/8/2019	Thông qua việc thôi đảm nhận Phụ trách Ban Kinh doanh đối với Bà Nguyễn Thúy Hằng và phân công Ông Trần Hậu Cường – Giám đốc Công ty kiêm nhiệm Phụ trách Ban Kinh doanh Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội.
11	431/NQ-HALICO-HĐQT	03/7/2019	Thông qua chủ trương bán sản phẩm rượu của Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội cho Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Kim Bài. Giao Giám đốc Công ty triển khai ký kết hợp đồng bán sản phẩm theo đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.
12	996/NQ-HALICO-HĐQT	07/10/2019	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019 của Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội: Ngày 28/10/2019.
13	1140/NQ-HALICO-HĐQT	27/11/2019	Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có.

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

Thư ký Công ty (01 thành viên) có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không.

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Thành viên Ban Kiểm soát Công ty gồm: 03 thành viên

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Bà Phạm Thị Lan Anh	Trưởng Ban Kiểm soát	0.0000015%
2	Ông Nguyễn Văn Cương (Miễn nhiệm ngày 28/11/2019)	Thành viên Ban Kiểm soát	0%
3	Ông Trần Đức Giang (Bổ nhiệm ngày 28/11/2019)	Thành viên Ban Kiểm soát	0%
4	Ông Jos Duursema	Thành viên Ban Kiểm soát	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

\* Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Đánh giá, đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Giám sát và đóng góp ý kiến xây dựng, hoàn thiện các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của HALICO.

- Thẩm định Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp cần thiết của Ban Điều hành.

- Thực hiện chế độ trao đổi thường xuyên trong Ban Kiểm soát; tiến hành họp Ban Kiểm soát theo quy định.

\* Trong năm 2019, Ban Kiểm soát tổ chức họp 02 lần.

Nội dung và kết quả các cuộc họp:

- Đánh giá hoạt động của Công ty và yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu.
- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.
- Thống nhất nội dung Báo cáo hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát.
- Xem xét đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2019.
- Xem xét Báo cáo tài chính Quý 1 năm 2019.
- Tiếp tục xây dựng dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- Dự kiến phân công nhiệm vụ trong Ban Kiểm soát.

*3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát*

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Bộ phận	LĐ	Quỹ lương TH năm 2019
1	Ban Kiểm soát	1	265.020.000
2	Ban Điều hành		
*	Giám đốc	1	293.765.000
*	Phó GD Kinh doanh	0	0
*	Phó GD nội chính (TT phép)	0	5.019.318
*	Kế toán trưởng	1	235.550.000
	<b>CỘNG</b>	<b>3</b>	<b>799.354.318</b>

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	MỨC THÙ LAO	SỐ THÁNG HƯỞNG	THÙ LAO
1	Phạm Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT	6,0	9	54.000.000
2	Trần Hậu Cường	Thành viên HĐQT	3,0	9	27.000.000
3	Trần Bảo Minh	Thành viên HĐQT	3,0	0	0
4	Yann Camelli	Thành viên HĐQT	3,0	0	0
5	Trần Văn Trung	Thành viên HĐQT	3,0	9	27.000.000
6	Phạm Thị Lan Anh	Trưởng ban kiểm soát (CTr)	4,3	0	0
7	Nguyễn Văn Cương	Thành viên BKS	2,0	7	14.000.000
8	Jos Duursema	Thành viên BKS	2,0	0	0
9	Trần Đức Giang	Thành viên BKS	2,0	0	0
10	Hoàng Thị Thu Hà	Thư ký HĐQT	1,5	9	13.500.000
<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>135.500.000</b>

(Lý do các thành viên hưởng thù lao 09 tháng: Không nhận thù lao từ Quý IV/2019).

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện nghiêm túc theo quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

## VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng này nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề nhấn mạnh:

Theo Thuyết minh số 2.15 của Báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Ban Giám đốc không ghi nhận dự phòng trợ cấp thôi việc cho người lao động với số tiền



vào khoảng 2.775.941.000 đồng (31 tháng 12 năm 2018: 5.505.174.223 đồng) do áp dụng Thông tư số 180/2012/TT-BTC của Bộ Tài Chính ban hành ngày 24 tháng 10 năm 2012. Việc áp dụng Thông tư này dẫn đến sự khác biệt với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 18 – Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, Công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp hoặc Báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên): Theo Báo cáo tài chính được kiểm toán đã công bố.

### XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC  
*Trần Hậu Cường*

T.C.P.M.